

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC) công trình: Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 79/2025/QĐ-UBND ngày 04/08/2025 về việc Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La phê duyệt dự án Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định 96/QĐ-CĐSL ngày 23/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La Về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC) công trình: Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC) công trình Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La.

2. Tên công trình: Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La .

3. Tên dự án: Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La.

4. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III; công trình giao thông (đường nội bộ), cấp IV; công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III;

5. Địa điểm xây dựng: Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh: Công ty TNHH xây dựng Tuấn Phúc Sơn La.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế tổng mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Quy mô đầu tư, chỉ tiêu kỹ thuật:

Theo Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về việc bổ sung thông tin danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021- 2025, năm 2022 và năm 2023 vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc bổ sung thông tin danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, năm 2022 và năm 2023 vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Nhà thực hành tích hợp 3 tầng;
- Các hạng mục phụ trợ: Cải tạo nâng cấp sân, đường nội bộ, bồn hoa tiểu cảnh, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước, bể xử lý nước thải...
- Đầu tư hệ thống thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, thực tập biểu diễn; thiết bị PCCC...

7.2. Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng:

Dự án Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La được đầu tư xây dựng trên lô đất có ranh giới được xác định như sau: Phía Tây Bắc giáp đường Lê Trọng Tấn; phía Đông Bắc giáp đường Quốc Lộ 6 - đường Lê Duẩn; phía Đông Nam giáp khu dân cư hiện trạng; phía Tây Nam giáp đồi đá; phía Tây giáp chợ Noong Đúc, phường Chiềng Sinh..; toàn bộ ranh giới khu đất đã được UBND thành phố Sơn La xác nhận và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 tại Quyết định số 1790/QĐ- UBND ngày 15/8/2024 của UBND thành phố Sơn La; trên tổng mặt bằng thiết kế nhà thực hành 3 tầng, cải tạo lại hệ thống đường giao thông nội bộ, đầu tư làm mới một số các hạng mục công trình phụ trợ, chỉnh

trang lại khuôn viên, tiểu cảnh, khoảng đệm cây xanh tạo cảnh quan kiến trúc thuộc dự án tuân thủ theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

7.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu các hạng mục công trình (điều chỉnh):

7.3.1. Khuôn viên chính:

Chặt bỏ 20 cây cau vua để cho khuôn viên được thông thoáng.

Phá bỏ một số bồn hoa để tạo mặt bằng. Cụ thể 12 bồn kích thước $1,5 \times 3 \times 0,2 = 10,8 \text{ m}^3$.

Bóc bỏ 1 phần nền cũ lấy cốt 20 m^3 .

7.3.2. Hệ thống chiếu sáng:

Bổ sung Phần cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC ($3 \times 6 + 1 \times 6 \text{ mm}^2$) + ống gân xoắn 32/40 đang tính thiếu 15m (thiếu toàn bộ phần dây lên tủ điện và di chuyển tủ từ sau nhà bảo vệ dịch ra ngoài cho phù hợp).

Bổ sung Dây điện cu/pvc/pvc $2 \times 2,5 \text{ mm}$ thiếu 123m (thiếu toàn bộ dây từ hào lên attomat cột đèn, 41 cột).

7.3.3. Rãnh thoát nước nhà hiệu bộ:

Bổ sung Nạo vét 123,7m dài kích thước rãnh $(0,5 \times 0,3) \text{ m} = 18,5 \text{ m}^3$.

7.3.4. Hệ thống tuyến nước thải và đường nội bộ:

Tuyến nước thải + đường nội bộ thống nhất xây thành rãnh bổ sung thêm một số đoạn rãnh đã xuống cấp do rễ cây đâm trời bị hư hỏng bằng gạch không nung đặc rộng 220 vữa xi măng mác 75#, cụ thể:

Vị trí 1: $3,2 \times 0,5 \times 0,22 = 0,35 \text{ m}^3$

Vị trí 2: $1,5 \times 0,3 \times 0,22 = 0,1 \text{ m}^3$

Vị trí 3: $5 \times 0,3 \times 0,22 = 0,33 \text{ m}^3$

Vị trí 4: $8 \times 0,3 \times 0,22 = 0,53 \text{ m}^3$

Vị trí 5: $8,5 \times 0,5 \times 0,22 = 0,94 \text{ m}^3$

Vị trí 6: $2 \times 0,7 \times 0,22 = 0,31 \text{ m}^3$

Vị trí 7: $11,6 \times 0,3 \times 0,22 = 0,77 \text{ m}^3$

Vị trí 8: $8 \times 0,5 \times 0,22 = 0,88 \text{ m}^3$

Vị trí 9: $7 \times 0,55 \times 0,22 = 0,85 \text{ m}^3$

Tổng xây bổ sung thành rãnh $= 5,06 \text{ m}^3$.

7.3.5. Bể thu nước thải:

Đào hố móng địa chất thay đổi từ đất sang đá vì vậy khối lượng phá đá tổng là $280,86 \text{ m}^3$ (tăng thêm 160 m^3), khối lượng đào đất giảm 160 m^3 .

7.3.6. Nhà thực hành tích hợp 3 tầng:

Bể chứa chày 30 m^3 trong HSTK đang thiết kế nửa nổi nửa chìm nhưng trong quá trình thi công đã chuyển sang đặt chìm toàn bộ để tạo mặt bằng vì vậy khối lượng đào tăng lên.

Dây cáp nguồn vào nhà đo thực tế từ điểm câu đầu đến tủ điện tổng nhà thực hành tích hợp 3 tầng tăng thêm 150m so với hồ sơ thiết kế (Dây dẫn 3 ruột CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x70+1x35mm²).

Gạch ốp trang trí nhà thực hành tích hợp 3 tầng chủ đầu tư yêu cầu chuyển đổi từ mã gạch A24.1004 Inax KT250*500mm² sang mã InaxA255-VIZ-10 để cho phù hợp màu sắc tổng thể phối cảnh công trình (thay đổi đơn giá).

Thay đổi vách nhôm CNC trang trí (thay đổi đơn giá; có báo giá kèm theo).

Bổ sung lát gạch bê tông giả đá đường dốc cho người khuyết tật; Bổ sung kê chắn đất + bậc xuống sau nhà 3 tầng; Bổ sung giá đỡ chậu rửa (Số lượng thêm 2).

8.3.7. Các nội dung và các chi tiết khác không đề cập đến giữ nguyên Quyết định 96/QĐ-CĐSL ngày 23/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La Về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế BVTC) công trình: Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống thực hành tích hợp, Trường Cao đẳng Sơn La.

8. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: 20-50 năm.

9. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh: 29.154.000.000 đồng (Hai mươi tỷ, một trăm năm tư triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 23.300.393.727 đồng
- Chi phí QLDA: 518.250.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 1.069.968.700 đồng
- Chi phí TVXD: 2.677.908.095 đồng
- Chi phí khác: 361.491.407 đồng
- Chi phí dự phòng: 1.225.988.070 đồng

10. Danh mục Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

10.1. Quy chuẩn:

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 02-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 12-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;
- QCXDVN 10-2014/BXD: Quy chuẩn xây dựng công trình để người tàn tật tiếp cận sử dụng;
- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 14-2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- QCVN 01-2020/BCT: Quy chuẩn quốc gia về an toàn điện;

10.2. Tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm:

- TCVN 4419-1987: Khảo sát xây dựng-Nguyên tắc cơ bản;
- TCXD 112-1984: Hướng dẫn thực hành khảo sát đất xây dựng bằng thiết bị mới (*thiết bị do PNUD đầu tư*) và sử dụng tài liệu thiết kế công trình;
- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình-Yêu cầu chung;
- TCVN 9401-2012: Tiêu chuẩn đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa xây dựng- yêu cầu chung;
- TCVN 9402-2012: Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng Các-tơ;
- TCVN 9437-2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 2683-2012: Đất xây dựng-Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu đất;
- TCVN 4195-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4196-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định độ ẩm và hút ẩm của đất trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4197-2012: Đất xây dựng- Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4198-2014: Đất xây dựng-Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4199-1995: Đất xây dựng-Phương pháp xác định sức chống cắt ở máy cắt phẳng phòng thí nghiệm;
- TCVN 9351-2012: Đất xây dựng-Phương pháp thí nghiệm hiện trường- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT;
- TCVN 4200-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định tính nén lún phòng thí nghiệm;

- TCVN 4202-2012: Đất xây dựng-Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm;

10.3. Tiêu chuẩn thiết kế:

- TCVN 4602-2012: Trường trung cấp chuyên nghiệp-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9210-2012: Trường dạy nghề-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 104-2007: Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 13592-2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4732-2007: Đá ốp, lát đá tự nhiên;
- TCVN 4447-2012: Công tác đất-thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCCS 38-2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm;
- TCCS 39-2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;
- TCVN 8859-2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9504-2012: Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8817-1:2011: Nhũ tương nhựa đường axit- Phần 1-Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8818-1:2011: Nhựa đường lỏng - Phần 1-Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8791-2011: Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử, thi công và nghiệm thu- Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo;
- TCVN 8861-2011: Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng;
- TCVN 8857-2011: Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên-Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8863-2011: Mặt đường láng nhựa nóng-Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 11231-2015 (ISO 5002-2013): Thép lá cacbon cán nóng và cán nguội mạ kẽm điện phân chất lượng thương mại và dập vuốt;
- TCVN 6525-2018: Thép cacbon tấm mỏng chất lượng kết cấu được mạ kẽm và hợp kim kẽm-sắt nhúng nóng liên tục;
- Tiêu chuẩn 10355-2018: Thép các bon tấm mỏng chất lượng thương mại và chất lượng dập vuốt mạ kẽm và hợp kim kẽm-sắt nhúng nóng liên tục;
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;

- TCVN 8053-2009: Tấm lợp dạng sóng- Yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt;
- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng -Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;
- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 13456-2022: Phòng cháy chữa cháy-phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn-yêu cầu thiết kế, lắp đặt;
- TCVN 7435-1-2004: Phòng cháy chữa cháy-bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy -phần 1: Lựa chọn và bố trí;
- TCVN 7026-2013: Chữa cháy-bình chữa cháy xách tay-tính năng và cấu tạo;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;
- TCVN 333-2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ - phần 2 cửa kim loại;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Các nội dung khác: Không

Điều 2. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này. Tổ chức quản lý dự án, quản lý gói thầu theo đúng quy định pháp luật về xây dựng và hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính- Quản trị, Kế hoạch - Tài chính, trưởng phòng các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long